Mật Tạng Bộ 3 _ No.1141 (Tr.590 _ Tr.595)

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DŨ NGA NIỆM TỤNG PHÁP
QUYỂN THƯỢNG

Chùa Thanh Long, viện Sơn Lâm , tất cả Kinh

Phạn Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn THIỆN VÔ ÚY phụng chiếu dịch
Sưu tập Thủ Ấn và Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DŨ NGA
NHẬP PHÁP GIỚI NGŨ ĐẠI QUÁN MÔN
PHẨM THỨ NHẤT (và) TỰA

Cúi lậy **Vĩ Lỗ Tả Nẵng Phật** (Vairocana)
Nhất Sinh Bổ Xứ **Muội đát-lợi gia** (Maitreya)
Bốn **Trí** (Jnàna), bốn **Ba La Mật Đa** (Pāramitā)
Tám **Đại Hữu Tình Ma Ha Tát** (Bodhisatva-mahāsatva)
Năm **Bộ** (Kulàya):các **Minh** (Vidya) tướng Định Tuệ
Các Ba La Mật, tượng Nam Nữ
Mười phương Chúng **Hộ Thế Thiên Vương** (Lokapāla-devarāja)
Nay con cúi đầu đều lễ hết

Vì lợi tất cả tu **Dũ Kỳ** (Yogi)
Mau thành **Từ Thị Đại Tất Địa** (Maitreya-mahāsiddhi)
Vì tu **Vô Sinh** nói **Dũ Nga** (Yoga)
Vui cầu **Hữu Tướng** kèm nói **Tướng** (Lakṣana)
Hai tướng **Hữu Vô** đồng một Thể
Văn tự quán chiếu Trí Thật Tướng
Ba loại **Ba La** (Bala: sức mạnh) hoại Vô Tướng
Nghiệp Thân Khẩu Ý thành **ba Mật** (Tri-gùhya)
Ba Mật tức thành Pháp Ứng Hóa
Năm Luân (Panca-Cakra), **năm Trí** (Pañca-jñāna) là năm phần
Năm phần nhiếp hết **Pháp Giới Luân** (Dharmadhātu-cakra)
Vì thế nay con lễ **Dũ Nga** (Yoga)
Dũ Nga (Yoga) tức là **Từ Thị Tôn** (Maitreya-nātha)
Vì thế nay con tu Dũ Nga (yoga)
Mau chứng **Từ Thị** (Maitreya) đồng một Thể

Nếu muốn đời này chẳng bỏ Sắc Thân mau chứng **Từ Thị Cung** (Maitrye-pūra), đồng Hội nói Pháp, được **Đại Tất Địa** (Mahā-siddhi) thì y theo Dũ Nga Niệm Tụng ắt được Đại Tất Địa vô thượng

Nếu muốn y theo Pháp Niệm Tụng này, trước hết quán **Tịnh Pháp Giới Tâm Tam Muội Gia** , Luân **Trí Hỏa** trên đỉnh đầu có dáng như mặt trời mới xuất hiện, màu sắc hách dịch, hình Tam Giác

Mạn Đồ La (Maṇḍala) có hình như bên dưới:

Tịnh Pháp Giới Tâm Chân Ngôn là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖽 𑖨𑖽
Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Lãm
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ RAṂ

Như trên đỉnh đầu, quán Tam Giác **Trí Hỏa** thiếu đốt hết toàn thân, **năm Uẩn** (Pañca-skandha) đều trống rỗng (Śūnya) chỉ có sự vắng lặng trống rỗng (Không Tịch) trong đó quán **Tòa Kim Cương** (Vajrāsana) từ eo lưng trở xuống, Phương Tử Ma
Kim Cương Luân (Vajra-cakra) có hình như sau

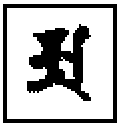

Kim Cương Luân Chân Ngôn là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖽 𑖀
***Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Át** (2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ A
*Hiệu là **Kim Cương Luân Tòa** (Vajra-cakrāsana)*

Từ bên trên Kim Cương Luân , quán **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra) màu trắng như **thương khư** (Śaṅkha:trắng óng ánh như vỏ ốc), hình như trăng tròn đầy
Hình như bên dưới

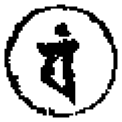

***Thủy Luân Chân Ngôn** là:*
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖽 𑖪𑖽
***Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Vảm** (2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ VAṂ
Hiệu là Thủy Luân (Varuṇa-cakra)

Lại từ bên trên Thủy Luân, ngay trong trái tim, tưởng **Trí Hỏa Luân** (Jñāna-agni-cakra) hình Tam Giác màu đỏ với đầu hướng lên trên, hiệu là **Nhất Thiết Trí Tâm** (Sarva-jñāna-citta)
Hình ấy như bên dưới:

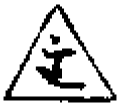

Hỏa Luân Chân Ngôn là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖽 𑖨𑖽

Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Lãm (2_một biến)
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _RAṂ

Lại ở trên lông mày, quán hình Bán Nguyệt có dạng vành xe ngửa như Hắc Phong kéo mây mù mịt tuôn mưa

Lại hình ấy như bên dưới:

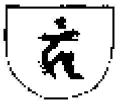

Phong Luân (Vāyu-cakra) **Chân Ngôn** là:

Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Hàm (2_một biến)
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAṂ

Lại ở trên đỉnh đầu, quán chữ **Khiếm** (_KHAṂ) làm hư không , đủ tất cả màu sắc

Hình ấy như bên dưới:

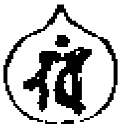

Hư Không Luân (Gagana-cakra) **Chân Ngôn** là:

Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Kiếm (2_một biến)
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _KHAṂ

Đồ Ngũ Luân có hình như sau:

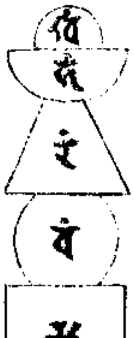

Quán năm Luân với dùng **Pháp Giới Nhãn Đồ** như trên, dùng năm **Trí Luân** nghiêm thân, Phổ Thông Chân Ngôn, Tất cả Phật Tâm Ấn gia trì 5 chi tức thành **Kim Cương Bất Hoại Vô Lậu Trí Thanh Tịnh Pháp Thân**. Dùng Định Tuệ làm mặt trời, mặt trăng an trí ở Nhãn Giới xong, dùng **Pháp Giới Nhãn** quán con mắt chiếu khắp Giới ở mười phương, được thân như vậy

Mạn Noa La (Maṇḍala) này cũng thế , dùng **Pháp Giới Quán Ngũ Luân** Trước tiên quán lửa Trí thiêu trừ tất cả uế ác trong đất của Mạn Noa La. Hình ấy như bên dưới:

Trí Hỏa Chân Ngôn là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖨𑖽
Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Lãm *(2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _RAṂ

Thiêu trừ sự dơ uế của đất xong, bên dưới chỉ có hư không. Ở trong hư không quán **Không Luân** (Gaganā-cakra). Luân ấy có hình như bên dưới

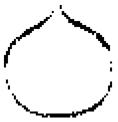

Quán **Hư Không Luân Chân Ngôn** là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖏𑖽
Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Kiểm *(2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _KHAṂ

Lại từ bên trên Hư Không Luân quán **Phong Luân** (Vāyu-cakra) có hình như vành trăng ngửa, màu đen. Hình ấy như bên dưới

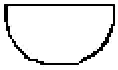

Quán Phong **Luân Chân Ngôn** là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖮𑖽
Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Hàm *(2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAṂ

Lại từ bên trên Phong Luân, tưởng **Hỏa Luân** (Agni-cakra) có hình Tam Giác màu đỏ. Hình ấy như bên dưới:

*Quán **Trí Hỏa Luân Chân Ngôn** là:*
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖨𑖽
Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Lãm *(2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _RAṂ

Lại từ bên trên Hỏa Luân, tưởng **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra), hiệu là **Đại Bi Thủy Luân** có màu trắng như sữa tuyết, hình như vành trăng tròn. Hình ấy như bên dưới

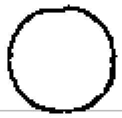

Quán ***Thủy Luân Chân Ngôn*** *là:*

***Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Vảm (2**_một biến)*

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ VAṂ

Lại từ bên trên Thủy Luân, quán **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra) có hình vuông, màu vàng. Hình ấy như bên dưới:

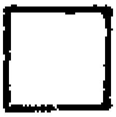

Quán ***Kim Cương Luân Chân Ngôn*** *là:*

***Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) At** (2_một biến)*

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ A

Như trên quán năm Luân xong. Liền dùng Phổ Thông Chân Ngôn với Ấn gia trì ở trên đất tức thành Kim Cương Luân chân thật

Lại quán Dũ Nga Hải Hội Thánh Chúng Mạn Noa La. Đồ hình như bên dưới

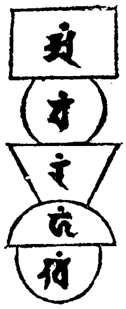

Như trên quán năm Luân với Mạn Noa La Hải Hội xong, liền tụng Phổ Thông Chân Ngôn, dùng Phổ Thông Ấn gia trì đất tức thành Kim Cương Luân chân thật

Đại Dũ Nga Mạn Noa La Hải Hội Phổ Thông Chân Ngôn *là:*

Nạp mãng tam mãn đa một đà nạm (1) tát-la va tha, khiếm , ốt nại-nghiệt đế (2) tát-phá la, hề hàm, nga nga nẵng kiếm, tát-va hạ (3)

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HEMAṂ (?HĪMAṂ) GAGANAKAṂ SVĀHĀ

Chân Ngôn này cũng ở trong Cúng Dường thành Phổ Thông Chân Ngôn cúng dường, ở trong năm Bộ làm Phổ Cúng Dường

Tướng của **Phổ Thông Thủ Ấn** là: Đem mười luân (10 ngón tay) của hai tay Định Tuệ cùng cài chéo nhau, các Độ (ngón tay) bằng nhau tức là Phổ Thông Ấn.

Nếu dùng Ấn này gia trì thân tức thành thân Kim Cương bất hoại. Nếu gia trì đất liền thành **Kim Cương Địa Mạn Noa La** (Vajra-bhūmi-maṇḍala)

Như năm Luân này, như trên lược quán Từ Thị Bồ Tát tu **Dũ Nga Mạn Noa La** (Yoga-mandala)

Bên trong Đại Viên Minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn lớn) liền quán 09 Viên Minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn), 08 Giới Đạo Kim Cương. Viên Minh ở giữa có **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya-Bodhisatva) màu thịt trắng, đầu đội mão Ngũ Trí Như Lai, tay trái cầm hoa sen hồng, ở trên hoa sen vẽ **Pháp Giới Tháp Ấn** (Stūpa-dharma-dhātu-mudra), tay phải: ngón cái đè trên móng Hỏa Luân (ngón giữa), duỗi bung các ngón còn lại, hơi co Phong Tràng (ngón trỏ), mọi loại ánh sáng báu, ngồi Bán Già trên hoa sen báu. Mọi thứ Anh Lạc, áo khoác ngoài (thiên y), dây đai trắng, vòng, xuyến trang nghiêm

Ở trong 08 Viên Minh an đặt nhóm 04 Trí Tam Muội Gia. Bên dưới, trong Mạn Noa La Phẩm, mỗi mỗi rõ ràng

Như trên, quán xong liền làm các việc: **Tam Muội Gia** (Samaya) tịch trừ , hộ thân, kết Giới theo thứ tự mà làm

_ Tiếp nói **Tam Muội Gia Chân Ngôn** là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖕𑖩𑖰 𑖭𑖦𑖧

Ố-hàm, va-đam la, đam lý, tam mãng dã

OṂ VAJRĀ-JALI (? VAJRĀṂJĀLI) SAMAYA

Tướng của tay Ấn ấy là: Đem mười Luân (10 ngón tay) của hai tay Trí Định cùng cài chéo nhau rồi chắp tay (hợp chưởng)

Tụng Minh 05 biến gia trì 05 nơi liền thành **thân Tam Muội Gia** (Samaya-kāya)

Đây gọi là **Nhất Thiết Phật Tâm Tam Muội Gia Ấn** (Sarva Buddha-hṛdaya-samaya-mudra)

_ Liền tác **Tam Muội Gia Ấn** (Samaya-mudra)

Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖤𑖡𑖿𑖠 𑖝𑖿𑖨𑖘𑖾

Ố-hàm, va đam-la, mãn đà, đát-lạt tra

OṂ_ VAJRA BANDHA TRAṬ

Tướng của Ấn ấy là: Tác Kim Cương Hợp Chưởng Ấn lúc trước, liền thành hợp làm Quyền

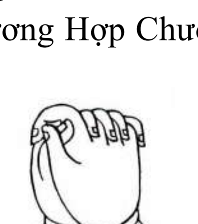

Cột buộc để trên trái tim, nên cột buộc trái tim thời tụng **Minh** (vidya) 07 biến rồi bung Hợp Quyền ấy, đưa cả hai xuống dưới cột buộc ba lần. Đây gọi là **kết Kim**

Cương Giới Ấn, ba lần cột buộc tim xong, do sức của Chân Ngôn với Ấn ấy cho nên hay tịnh ba Nghiệp, **Mẫu Địa Tâm** (Bodhi-citta:Tâm Bồ Đề) bền chắc

Tiếp ở nơi Trì Tụng, khiến trừ Uế Húc (va chạm với vật ô uế) với loài gây chướng

Phàm hiến hương , hoa, hương xoa bôi, hương bột và các vật cúng thì tịch trừ khử dơ bẩn, hiện ánh sáng thanh tịnh, tăng uy kết **Kim Cương Giới** (Vajradhātu), kết các phương giới hộ thân mình với đồng bạn, hộ nơi cư trú… như trên đã nói

_ Nếu có việc đến mà chưa rõ, cần yếu nên mỗi mỗi đều tụng Chân Ngôn tác Ấn hộ trì, hay khiến thành tựu không có chướng nạn. Nên dùng Chân Ngôn với tay Ấn của **Giáng Tam Thế Tôn Minh Vương** (Trailokya-vijaya- vidyarāja) mà làm gia trì đều hay thành biện các sự nghiệp

Tiếp tụng Chân Ngôn của Giáng Tam Thế Tôn Minh Vương là:

Ô-hàm, ninh tam bà (1) va đam-la (2) hổ-hồng (3)

OṂ_ NISUMBHA-VAJRA HŪṂ

Đây gọi là **Giáng Tam Thế Minh Vương Chân Ngôn**, thành biện các việc

Tướng của Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định đều nắm quyền, dựng thẳng Phong Tràng (ngón trỏ) co Đại Không Luân (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, đem ba Luân Địa (ngón út), Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) đè lên liền thành

Ấn ấy, đem Định Thủ Ấn (Ấn của tay trái) đặt ngay trên trái tim, đem Trí Thủ Ấn (Ấn của tay phải) dùng chạm các vật với kết Địa Giới, bốn phương, bốn góc cho đến phương trên, phương dưới. Chuyển theo bên phải ba lần chỉ trên dưới liền thành.

_ Kết mười phương Giới xong. Tiến cảnh giác Bản Tôn với tất cả các Thế Tôn, bốn Trí, bốn Ba La Mật Đa. Từ **Tam Muội Gia** (Samaya) khởi quán chiêm ngưỡng **Dũ Nghi Tôn** (Yogi-nātha), thương xót cần khổ, nhớ lại Bản Nguyện xưa kia mà giáng phó Đạo *Trường*

Chân Ngôn **Cảnh Giác** là:

Ô-hàm, va đam-la (1) để sắt-tra (2)

OṂ_ VAJRA TIṢṬA

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai tay Trí Định: Địa Luân (ngón út) cùng móc khóa nhau, co Đại Không (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, đem Thủy Luân (ngón vô danh) cùng với Hỏa Luân (ngón giữa) song song đè Đại Không Luân (ngón cái), đem Phong Tràng (ngón trỏ) hướng về phía trước cùng dính nhau, đưa lòng bàn tay hướng lên trên

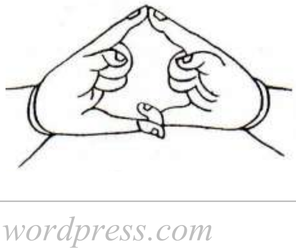

Liền tụng Chân Ngôn bảy biến, đưa Ấn từ bên dưới phát khởi thỉnh Bản Tôn. Đây gọi là An **Phát Khởi Bản Tôn**

_ Chân Ngôn **Phát Thỉnh Bản Tôn** là:

Ô-hàm, va đam-lãm, tảm mang đam

OṂ_ VAJRĀṂ SAMAJAḤ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai tay Trí Định cùng cài chéo nhau rồi tác Kim Cương Quyền, chẳng giải quyền này dựng Trí Phong Tràng (ngón trỏ phải) khều bới Trí Đại Không (ngón cái phải). Tay Định (tay trái) cũng vậy.

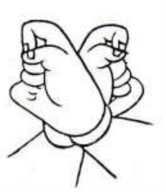

Như vậy búng ngón tay ba lần, tụng Minh bảy biến liền thành **Phát Thỉnh.**

Phàm **Thỉnh Chư Tôn Định Pháp**. Tâm tưởng Bản Tôn tại cung Đổ Sử Đà Tuṣita), trên điện San Hô khởi **Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội Gia,** từ Đạo Trường của thềm bậc màu trắng trên điện San Hô, giáng xuống Đạo Trường. Hình ấy như bên dưới

Bên trong Viên Minh lớn có năm Viên Minh, bốn góc có bốn vành bán nguyệt, tám cái Tháp báu, bốn bánh xe Kim Cương, bốn cái chày Kim Cương, lối đi (giới đạo). Bản Tôn **Từ Thị Bồ Tát** ở chính giữa Viên Minh ấy, bốn mặt có Trí Ba La Mật Đa Bồ Tát, bốn góc có bốn Bồ Tát của nhóm Nội Cúng Dường. Bên ngoài Viên Minh ấy có Trí Hỏa xoay chuyển rực lửa sáng. Các Thánh Giả từ trên Không giáng xuống, đều đội mão Ngũ Trí Như Lai, đều cầm Bản Ấn Khế, ngồi Bán Già.

Tôn của nhóm Từ Thị ấy cũng như bên trên đã nói, tay trái cầm hoa sen hồng, ở trên hoa để Pháp Giới Tháp Ấn; tay phải tác Ấn Thuyết Pháp giống như trên, trang nghiêm như trên.

Tưởng xong, liền nghinh thỉnh Bản Tôn

Thỉnh Bản Tôn Chân Ngôn là:

Ô-hàm va đam-lãng câu xả đam (1) nhược

OṂ_ VAJROKUŚA (? VAJRĀṂKUŚA)_ JAḤ

Tướng của Thủ Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định đều nắm Kim Cương Quyền, dựng hai Phong (2 ngón trỏ) như cây phướng, để cổ tay phải trên cổ tay trái, hướng ra ngoài làm hình móc câu. Tác Ấn này xong, tụng Minh bảy biến, ba lần Triệu Thỉnh mong đến phó hội.

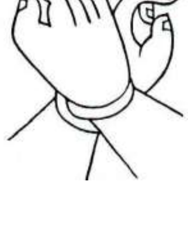

_ Tiếp thỉnh vào Đạo Trường

Thỉnh Nhập Đạo Trường Chân Ngôn là:

Ô-hàm, va đam-la bá xả, hổ-hồng

OṂ_ VAJRA PAŚA (?PĀŚA)_ HŪṂ

Tướng của Thủ An ấy là: Đem hai tay Trí Định nắm Kim Cương Quyền, dựng hai Địa Luân (2 ngón út), hai Đại Không (2 ngón cái) giao kết, bên phải đè bên trái.

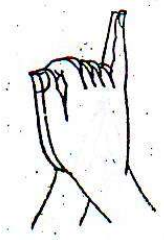

Đã phụng thỉnh vào xong, tụng Minh bảy biến, liền tịch trừ Vĩ Nẵng Dạ Ca (Vināyaka), bày Tam Muội Gia (Samaya) y thỉnh mà trụ.

Thỉnh Trụ Chân Ngôn là:

Ô-hàm, va đam-la kiện tra, ác [Linh]

OṂ_ VAJRA GHAṂṬA AḤ

Tướng của Thủ Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định nắm Kim Cương Quyền, dựng hai Địa Luân (2 ngón út), co hai Đại Không Luân (2 ngón cái) kèm song song vào trong lòng bàn tay.

_ Bên trên đã Phát Thỉnh cho đến vui vẻ khiến kiên cố mà trụ, Chân Ngôn bảy biến.

Kiên Cố Chân Ngôn là:

Ô-hàm, va đam-la tắc-bố tra, vảm [Tỏa]

OṂ _ VAJRA SPHOṬA _ VAṂ

Tướng của Thủ An ấy là: Hai tay Trí Định cùng vỗ nhau, liền thành Kiên Cố Ấn.

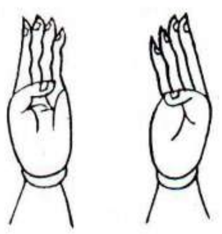

_ Tiếp nên rưới tắm Bản Tôn với thân của mình.

Quán Đỉnh Chân Ngôn là:

Ô-hàm, va đam-la mưu ca xá

OṂ_ VAJRA MOKAṬAḤ (?UDAKA _ ṬHAḤ)

Tướng của Thủ Ấn ấy là: Tay Trí (tay phải) Thủy Luân (ngón vô danh) và Đại Không Luân (ngón cái) cùng vịn nhau, dựng thẳng các ngón còn lại, đè trên vật khí chứa nước.

Tưởng tắm gội Bản Tôn xong, ấn rưới trên đỉnh đầu của Bản Tôn với thân của mình, dâng hiến nước thơm **A La Già** (ārgha) tưởng rưới đỉnh đầu của Bản Tôn, dùng An này kèm tụng Chân Ngôn 21 biến.

MUỘI ĐÁT-LỢI BỒ TÁT TU DŨ NGA PHÁP PHỤNG HIẾN BẢN TÔN HƯƠNG HOA ĐẲNG _PHẨM THỨ HAI_

Lại nữa, hết thảy hương, hoa, đèn báu, hương xoa bôi, bột hương, hương đốt, rải hoa… được sinh ra ở dưới nước, trên mặt đất…. đều dùng Bản Tôn Chân Ngôn gia trì bảy biến xong đem phụng hiến. Trước tiên dâng hương đốt

Phụng Hiến Thiêu Hương Chân Ngôn là:

Ô-hàm, va đam-la , dộ bế, ác

OṂ _ VAJRA DHUPE _ AḤ

Tướng của tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Kim Cương Quyền đè trên lò hương ấy.

Trì tụng Chân Ngôn trải qua 21 biến, liền thành mây hương chân thật tràn khắp tất cả Thế Giới ở mười phương, không có chỗ nào không đến, rộng làm Phật Sự.

Tiếp phụng hiến hoa màu nhiệm

Phụng Hiến Diệu Hoa Chân Ngôn là:

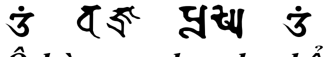

Ô-hàm, va đam-la , bổ sáp-bế, án

OṂ _ VAJRA PUṢPE _ OṂ

Tướng của tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Kim Cương Hợp Chưởng, dùng gia trì, tụng Chân Ngôn trải qua bảy biến, liền thành hoa báu chân thật tràn khắp Thế Giới ở mười phương làm đại Phật sự, thành thân của Bảo Hoa Tam Muội Gia

Tiếp **Phụng Hiến Bảo Đăng Chân Ngôn** là:

Ô-hàm, va đam-la , nễ bế, nễ

OṂ_ VAJRA NIPE (?DĪPE) _ DĪḤ

Tướng của tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Kim Cương Quyền, dựng hai Đại Không (2 ngón cái) để ở trên trái tim, trì tụng Chân Ngôn trải qua bảy biến, liền thành đèn báu, đèn bơ, đèn hương hoa tràn khắp tất cả Thế Giới ở mười phương, hiến khắp **Trí Đăng** (đèn Trí nhằm chỉ Đức Phật), cúng dường

Tiếp **Phụng Hiến Đồ Hương Chân Ngôn** là:

Ô-hàm, va đam-la ,hiến độ, ngược

OṂ_ VAJRA GANDHO GAḤ

Tướng của tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định , úp lòng bàn tay bung duỗi tám Luân (8 ngón tay), đem Đại Không Luân (ngón cái) của tay phải đè trên Đại Không Luân (ngón cái) của tay trái.

Trì tụng Chân Ngôn trải qua bảy biến, liền đồng với **Đồ Hương Tam Muội Gia Bồ Tát** vòng khắp Pháp Giới, không có chỗ nào không đến, cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát

Như trên, các cúng dường: hương, hoa, đèn, hương xoa bôi…. đều đồng với Thân của Bản Tam Mãng Gia, không có chỗ nào không đến.

Tiếp nên Quy Y Tam Bảo

Tiếp tên Xuất Tội Sám Hối

Tiếp nên Tùy Hỷ Công Đức

Tiếp nên Khuyến Thỉnh Công Đức Thường Trụ

Tiếp nên phát **Mẫu Địa Tâm** (Bodhi-citta: Tâm Bồ Đề)

Tiếp nên khen ngợi Công Đức của Phật, nên khen ngợi phát Thượng Nguyện Thù Thắng

Tiếp nên vận tâm cúng dường.

_ **Quy Y Tam Bảo** nói rằng: "Nguyện con từ thân này cho đến khi ngồi ở Mẫu Địa Đạo Trường (Bồ Đề Đạo Trường) quy y ba thân Vô Thượng của Như Lai, quy y Pháp Tạng của Phương Quảng Đại Thừa (lễ ba bái), quy y tất cả chúng Đại Hữu Tình của Bồ Tát Bất Thoái Chuyển" (lễ ba bái)

Cần phải như vậy quy y Tam Bảo

Xuất Tội Sám Hối, nói rằng: "Con từ vô thủy cho đến ngày nay , do phiền não quấn che, lại trôi lăn trong sinh tử, ba loại Nghiệp Chướng gây tạo tội vô biên. Ngày nay thành tâm tỏ bày sám hối. Cần phải rộng ăn năn hối lỗi khiến cho tội được tiêu diệt" (lễ ba bái)

Tùy Hỷ Công Đức, nói rằng: "Như Lai với các Bồ Tát trong ba đời vì chúng sinh cho nên tu vô lượng Công Đức. Hết thảy Công Đức có được, con sẽ tùy hỷ" (lễ ba bái)

Khuyến Thỉnh Thường Trụ, nói rằng: "Nguyện xin chư Phật trụ lâu ở Thế Gian, y theo Lý Thú của Dũ Nga (Yoga:Du Già) không có trụ **Không-La** (lưới trống rỗng). Lại thỉnh chuyển bánh xe Đại Pháp khắp Tịnh Độ ở mười phương"

Phát Mẫu Địa Tâm (Phát Tâm Bồ Đề): Bắt đầu từ ngày hôm nay cho đến khi ngồi ở Chính Giác Đạo Trường, thề phát Tâm **Vô Thượng Đại Mẫu Địa**, thề độ vô lượng các loại hữu tình đều khiến được lìa hẳn biển khổ sinh tử. Nay đã phát tâm, lại nên xa lìa hai tướng **Ngã Pháp.** Do Ngã Pháp bình đẳng không có Tự Tính cho nên cần phải biết phát Tâm Mẫu Địa. Dùng Chân Ngôn gia trì khiến cho Tâm Mẫu Địa (Tâm Bồ Đề) bền chắc chẳng thoái lui.

Mẫu Địa Tâm Bất Thoái Kiên Cố Chân Ngôn là:

Ổ-hàm, mẫu địa chất đa (1) mộ đát-bá nẵng, dạ nhĩ

OṂ _ BODHI-CITTAM UTPADA YĀMI

Tướng của tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Kim Cương Hợp Chưởng, dùng **Phát Mẫu Địa Tâm Chân Ngôn** gia trì, tụng bảy biến.

Tiếp nên **Tán Thán** (khen ngợi), tụng **Tán Thán Chân Ngôn** là:

1_ Ca mãng la một khư

KAMALA MOKHA (?MUKHA)

2_ Ca mãng la , lỗ tả nẵng

KAMALA LĀCANA (?LOCANA)

3_ Ca mãng la tát nẵng

KAMALĀSANA

4_ Ca mãng la, ha tát-đá

KAMALA HASTA

5_ Ca mãng la bà-hồng

KAMALĀBHAṂ

6_ Mãng ninh, ca mãng la, ca mãng la, tảm bà va

MONI KAMALA KAMALA SAṂBHAVA

7_ Tát ca la, mãng la, cật-sái ca

SAKALA MALA KṢALA

8_ Nạp mưu tứ-đố để

NAMOSTUTE

Tiếp nên **Phát Nguyện Thắng Thượng** là: "Nguyện cho các chúng sinh được nhiều tài bảo, khởi lòng thương thường nên dũng mãnh bố thí, đầy đủ Trí Tuệ, thường ôm Đại Nhẫn làm nhân duyên lành, được Túc Mệnh Trí, thương nhớ hữu tình. Nguyện cho các chúng sinh ở nơi sinh ra đều được mọi loại thắng sự như vậy"

Tiếp nên **Vận Tâm Cúng Dường**. Dùng tâm vận tưởng, lấy các thứ hoa không có chủ ở dưới nước, trên mặt đất…. đầy khắp hư không tận mười phương giới với dùng mọi thứ thượng diệu của cõi Người, Trời như: mây biển hương xoa bôi, mây biển hương đốt, mây biển đèn sáng, của phan, phướng, lọng báu, mọi loại trống nhạc, ca múa, hát xướng, lưới võng chân châu, treo các chuông báu, vòng hoa, phất trần trắng, khánh mõ vi diệu, lưới võng dây báu, viên ngọc Như Ý, mây quần áo, các nhà bếp của cõi Trời với món ăn thơm ngon thượng diệu, cung điện, lầu gác, cột báu trang nghiêm; các thứ Anh Lạc, mão báu nghiêm thân chư Thiên

Như vậy **Dũ Nghi** (Yogi:người tu Du Già) vận Tâm tràn khắp hư không, dùng tâm chí thành cúng dường như vậy rất ư thù thắng.Chính vì thế cho nên Hành Giả dùng Tâm Định mà hành Pháp này, vận tâm cúng dường, tụng trì Chân Ngôn với tác tay Ấn, thời mọi thứ đã như trên thảy đều thành tựu

Vận Tâm Phổ Thông Cúng Dường Chân Ngôn là:

Ổ-hàm (1) tát-la va tha , khiếm , ốt nại-nghiệt đế (2) tát-phả la, hề hàm, nga nga nẵng kiếm, tát-va hạ (3)

OṂ_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HEMAṂ (?HĪMAṂ) GAGANAKAṂ SVĀHĀ

Tướng của một tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Kim Cương Hợp Chưởng để ở trên đỉnh đầu.

Tụng Chân Ngôn này trải qua bảy biến, liền thành tựu các vật cúng dường. Dùng Chân Ngôn với tay Ấn hộ năm nơi trên thân.

Lại ở trên tay Ấn tưởng một hoa sen báu, trên hoa tưởng chữ chủng tử cúng dường phổ thông là chữ **Kiếm** (_KAṂ), mỗi một thứ đã tưởng như trên đều từ chữ này tuôn ra. Đem Ấn để trên đỉnh đầu, tưởng chữ có màu vàng rực phóng ra ánh sáng lớn năm màu, gọi là **Cúng Dường Chủng Tử Tự Môn**

TỪ THỊ BỒ TÁT TU DU NGA PHÁP
TRÌ TỤNG CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ BA

Nếu muốn cầu Từ Thị Bồ Tát (Maitreya) mau chứng Tất Địa, chẳng biến đổi mặt thân màu thịt, Đức Từ Thị đó xoa đỉnh đầu thọ ký, ngộ **Vô Sinh Pháp Nhẫn**, nhập vào Tam Muội **Phổ Sắc Thân.** Dùng Muội Đát-Lị Dã Bồ Tát Pháp Giới Ấn gia trì Bản Tôn với năm chi trên thân của mình, liền thành Chân Thể của Từ Thị

Pháp Giới Thủ Ấn là: cài chéo hai luân Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) ở trong lòng bàn tay, đem hai Phong tràng (2 ngón trỏ) đều để tại lưng Hỏa Luân (ngón giữa) khiến đầu ngón dính dưới móng Hỏa Luân (ngón giữa), đem dựng hai Đại Không (2 ngón cái) vịn vằn lóng trên của Hỏa Luân (ngón giữa), hai Hỏa Luân ấy (2 ngón giữa) cùng cách nhau khoảng **một Thốn rưỡi** (1/2 dm), mở hai Không Luân (2ngón cái) đưa qua lại liền thành.

Lại Từ Thị Bồ Tát dùng Pháp Thân Ấn Chân Ngôn gia trì Bản Tôn với **người tu Du Già** (Dũ Nghi Giả), gia trì năm chi, liền thành Pháp Thân thanh tịnh.

Từ Thị Bồ Tát Pháp Thân Ấn là: Đem hai luân Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) cùng cài chéo nhau vào trong lòng bàn tay, mở hai Hỏa Luân (2 ngón giữa) dựng hai Phong Luân (2 ngón trỏ) chung lưng, co hai Không Luân (2 ngón cái) song song nhau đè vằn giữa của Hỏa (ngón giữa), mở Hỏa (ngón giữa) khoảng một Thốn rưỡi (1/2 dm), đưa Phong Tràng (ngón trỏ) qua lại, tức là **Từ Thị Bồ Tát Pháp Thân Ấn.**

Từ Thị Bồ Tát Căn Bản Chân Ngôn là:

Nạp mưu lạt đát-nẵng đát-la dạ gia (1)

NAMAḤ (?NAMO) RATNA-TRAYĀYA

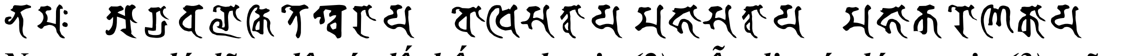

Nạp mạc a lý-dã va lô cát đế thấp-va la gia (2) mẫu địa tát đát-va gia (3) mãng hạ tát đát-va gia (4) mãng hạ ca lỗ ninh ca gia (5)

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KAROṆIKĀYA (?MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA)

Đát niết tha (6)

TADYATHĀ

Ổ-hàm, muội đát-lợi, muội đát-lợi (7) muội đát-la mãng nẵng tẩy (8) muội đát-la tảm bà vĩ (9) muội đát-lỗ nạp-bà vĩ (10) mãng hạ tảm mãng dã, tát-va hạ (11)

OṂ _ MAITRI MAITRI _ MAITRA MANASE _ MAITRA-SAṂBHAVE _ MAITRŪDBHAVE (?MAITRA-UDBHAVE) _ MAHĀ-SAMAYA _ SVĀHĀ

Chân Ngôn trên cùng dùng chung cho hai Ấn

Dùng Chân Ngôn Ấn gia trì năm chi của Bản Tôn với năm nơi của Dũ Nga Giả (người tu Du Già) liền thành Pháp Thân. Sau đó nhập vào **Đại Từ Sinh Tâm Tam Muội Gia.** Chân Ngôn Ấn tức là Thể của Bản Tôn

Tiếp quán Bản Tôn Từ Thị Bồ Tát trụ **Phát Sinh Phổ Biến Đại Bi Tâm Tam Muội Gia**.

Chân Ngôn là

Nạp mãng tảm mãn đa một đà nạm (1) át trệ đan đam gia (2) tát la-va tát đát-va xả dã, nỗ nghiệt đa (3) tát-va hạ (4)

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ AJITAṂ JAYA _ SARVA-SATVĀŚAYA _ NUGATE (?ANUGATE) _ SVĀHĀ

Tướng tay Ấn của Tâm ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Hư Tâm Hợp Chưởng (chắp tay lại, giữa rỗng) co hai Phong Luân (2 ngón trỏ) ngay bên dưới hai Hỏa Luân (2 ngón giữa), còn lại y như cũ.

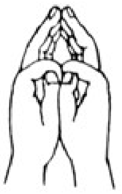

Dùng Ấn gia trì năm chi, liền thành Chân Thân của Từ Thị Bồ Tát

Đem Ấn ấn năm nơi của Bản Tôn với người tu Du Già. Sau đó cầm tràng hạt, chắp tay lại đỗi trên đỉnh đầu, hai tay cầm tràng hạt để ngang trái tim, niệm tụng , quán Bản Tôn. Trong ánh sáng tạo thành vòng tròn (viên minh) trên trái tim an bày chữ Chân Ngôn của Bản Tôn, mỗi mỗi rõ ràng đều phóng ra ánh lửa đuổi theo sự di chuyển của mặt trời , như đồ hình bên dưới.

Quán chữ **Át** (𑖀- A) biến thành cái Tháp Pháp Giới ngay ở trong Viên Minh, lại chuyển biến cái tháp thành thân của Từ Thị Bản Tôn, tức Tôn Thân này tức là thân của người tu Du Già. Chính vì thế cho nên ba Mật chuyển thành ba Thân, cho nên dùng Tâm để ở trái tim, dùng tâm quán tâm, như thật biết tâm của mình, tức là Mẫu Địa Tâm (Tâm Bồ Đề)

Lúc mới phát tâm liền thành Chính Giác. Tâm này phát thời liền thành thân của **Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội Gia.**

Như vậy trụ tâm, an bày **Tự Luân** (bánh xe chữ) luân chuyển Tự Luân mỗi mỗi thật rõ ràng. Từ miệng người tu Du Già tuôn ra mỗi một chữ của Chân Ngôn an bày trong vành trăng trên trái tim của Bản Tôn. Từ trong Viên Minh ở trái tim của Bản Tôn tuôn ra chữ của Chân Ngôn nhập vào trên đỉnh đầu của người tu Du Già tràn khắp các lỗ chân lông, tuôn ra **Cam Lộ Nhũ Quang Tam Muội Gia** , tức Tam Muội Gia này biến thành Đại Viên Minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn lớn).Người tu Du Già ở ngay trung tâm ấy, như vậy quán tưởng làm giới hạn .

Trước tiên quán chữ **Át** (𑖀- A) ở chính giữa Viên Minh, gọi là Chủng Tử tức là thân của Bản Tôn. Sau đó tụng Chân Ngôn, hoặc quán thân của mình tức là Bản Tôn ngồi ở trong Đại Viên Minh, trên trái tim của mình lại bày Viên Minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn). Như trên an bày Chân Ngôn luân chuyển dần dần lớn rộng vòng khắp Pháp Giới làm một Thể Tính

Từ trong Viên Minh ở trái tim của người tu Du Già tuôn ra chữ **Át** (𑖀- A) nhập vào trên Viên Minh ở trái tim của Bản Tôn. Từ trên Viên Minh ở trái tim của Bản Tôn tuôn ra chữ **Át** (𑖀- A) nhập vào trong trái tim của người tu Du Già. Như vậy dần dần lắng lọc trong suốt liền đồng một Thể, mỗi một chữ đều thành các hình tượng của Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Tam Muội Gia

Lại chữ **Át** (𑖀- A) trên Viên Minh ở trái tim của Bản Tôn biến thành thân của Bản Tôn xem xét trên đỉnh đầu của người tu Du Già. Lại chữ **Át** (𑖀-A) trên Viên Minh ở trái tim của người tu Du Già biến thành thân của người tu Du Già xem xét trên đỉnh đầu của Bản Tôn. Như vậy triển chuyển vòng khắp Pháp Giới thành Thân **Phổ**

Hiện Sắc Thân Tam Muội Gia của Pháp Giới không tận, dùng bánh xe Chân Ngôn (Chân Ngôn Luân) an bày luân chuyển đến lúc mệt mỏi. Thường tác Quán như vậy

Nếu Niệm Tụng muốn xong thì dần dần thu nhỏ lại quay về Bản Thân, dùng Chân Ngôn Ấn gia trì năm Chi. Sau đó lại theo lúc ban đầu cúng dường hương, hoa, **Át La-Già** (Ārgha:nước thơm Át Già)…. Chân Ngôn, tay Ấn mỗi mỗi như Pháp, thứ tự rộng làm, phát Hoằng Thệ Nguyện, Xuất Tội, Hồi Hướng…. mỗi một y như phương tiện ban đầu, rộng làm Phát Lộ Sám Hối…. tận sức mà làm xong, sau đó tùy ý.

Bản Tôn, y theo lúc trước vận tưởng thềm bậc bảy báu từ Đạo Trường trải dài đến trên Điện **San Hô** của **Thiện Pháp Đường** trong cung Trời **Đô Sử Đa** (Tuṣita), dùng xe cộ đưa tiễn Từ Thị Bồ Tát với các quyến thuộc, vô lượng Thiên Chúng vây quanh rồi đi

Phụng Tống Bản Tôn Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖦𑖺𑖎𑖿𑖬 𑖦𑖲𑖾

Ổ-hàm, va đam-la mưu cật-sái mưu

OṂ _ VAJRA MOKṢA MUḤ

Giải Giới Tống Bản Tôn Ấn là: Đem hai tay Trí Định cài chéo nhau rồi tác Kim Cương Quyền, hướng trên đỉnh đầu giải tán.

Đây gọi là **Năng Sở Kết Giới Giải** cũng hay thành biện **Phát Khiển Phụng Tống Bản Tôn**…

Tùy ý đưa tiễn Bản Tôn xong lại kết Ấn Hộ Đạo Trường với hộ thân của mình lần nữa

Lại lược quán thân của mình làm thân của Bản Tôn ở trong Đại Viên Minh mà trụ tọa

Lại quán chữ **Át** (**𑖀**-A) trong Viên Minh ở trái tim của mình có nghĩa là ***không có sinh*** (Vô Sinh)

Nếu quá mệt, sau đó ra khỏi Đạo Trường làm các sự nghiệp. Dùng gỗ ấn làm Tháp, ấn cát, ấn nước… Hoặc tắm rửa Tượng, tiếp mười việc của người, chuyển đọc Kinh **Muội Đát-La Dã** với Kinh **Từ Thị Bản Nguyện**, Kinh **Đại Bát-La Chưởng** (Mahà-prajna: Đại Bát Nhã)của ba Thừa cho đến nhóm Pháp của Bản Tôn. Mỗi ngày ba Thời niệm tụng, làm việc của nhóm Pháp Quán Hạnh….

Nói ba Thời là: Từ sau đêm (3 giờ _ 5 giờ sáng) đến Thời Trai (11 giờ _01 giờ trưa), từ giờ Ngọ (11 giờ _01 giờ trưa) đến giờ Mùi (3 giờ _ 5 giờ chiều), từ đầu đêm (5 giờ_7 giờ tối) đến canh ba (11 giờ_ 01 giờ đêm)… thường làm như vậy chẳng được gián đoạn. Nếu không sẽ sinh chướng ngại

Chân Ngôn đã nói có tám nghĩa

1_ Nghĩa: **một Thể** của Chân Như Tính. Ấy là không có sinh, không có diệt, không có đến, không có đi, lìa lời nói, lìa tướng, chặt đứt đường ngôn ngữ, tâm hành vắng lặng , xưa nay thanh tịnh

2_Nghĩa: tùy Tưởng tuôn ra Tướng thành. Tại sao thế ? Do Tính trong sạch cho nên ứng hóa tương ứng nghĩa.

3_ Nghĩa: **gia bị hộ niệm**. Tại sao thế ? Do sức chẳng thể nghĩ bàn của bốn loại là: sức của Nghiệp, sức của Đức Phật, sức của Chân Ngôn, sức của thuốc… hộ niệm thành thục

4_ Nghĩa: tùy theo sự mong cầu chẳng đồng của chúng sinh. Tại sao thế ? Vì Bản Nguyện như thuốc Thần, tùy uống , ứng niệm thành tựu

5_ Nghĩa: **Từ Bi**. Tại sao thế ?Vì Từ Bi chứng Pháp này

6_ Nghĩa: dùng Nguyện của Phật cứu độ hữu tình. Tại sao thế ? Vì tùy tâm ứng tượng

7_ Nghĩa: dùng các Bồ Tát cứu độ hữu tình

8_ Nghĩa: Tất cả chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Tại sao thế ? Vì sức chẳng thể nghĩ bàn của Chân Ngôn, cũng thành Quả Vô Thượng chẳng thể nghĩ bàn

Luôn đủ tám nghĩa, thường thuận Chân Ngôn, Pháp Như Ý như viên ngọc báu, mong cầu đều được. Tất Địa **Hữu Tướng, Vô Tướng** đều được thành tựu . Chính vì thế cho nên gọi là **Chân**

Dùng không có lời nói (vô ngôn) của Chân như nói như tướng… là Chân Ngôn vậy. Tướng của tay Ấn là Pháp **Thệ Giáo** tức như quốc vương sắc cấp Ấn Văn, nghiệm tùy theo nơi đã ban hành, không có người nào dám trái ngược. Nương vào Pháp Ấn **Thệ Giáo** của Như Lai này cũng lại như vậy. Tất cả Phàm, Thánh với các Trời, Rồng, Ma ác, Quỷ Thần đều chẳng thể chống trái vượt qua.

Lại nữa như Phụng Sắc sai khiến một người đi, tuy có lỗi lầm nhưng do phụng Tiến Chỉ nên không có người nào dám chống trái. Giáo Sắc của Như Lai này cũng lại như vậy. Chư Phật dạy co Từ Thị Pháp Ấn thâm sâu, tức do kẻ Phàm phu chẳng biết chẳng hiểu, tuy có chút phần chẳng thuận Pháp Xứ. Do Pháp Lực này, các Thánh gia bị nên dần dần lìa phiền não, tùy theo Pháp Ấn này, tùy theo nơi đã làm cho đến chư Phật với các Kim Cương của Phật đều chẳng dám chống trái vượt qua, huống chi là hàng Trời, Người, các Quỷ Thần…

Lại nữa, Pháp này như cây thuốc Thần, tùy tiếp chạm tùy lấy … liền lìa các bệnh với thân bay trên hư không tùy ý tự tại. Pháp này cũng vậy , do Pháp Lực gia bị đồng chứng tự tại như Thánh Bản Tôn. Chính vì thế cho nên gọi là **Pháp Giáo Ấn** vậy

Lại nữa nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện… nếu y theo Pháp Ấn này, hành trì cúng dường thì từ đời này cho đến khi thành Phật sẽ lìa hẳn nẻo thấp kém (Hạ Đạo), nơi sinh ra chẳng bị đọa vào ba nẻo ác. Do Pháp Ấn gia bị cho nên luôn được hộ niệm khiến cho cắt đứt phiền não, dần dần chứng được Bờ kia

Chùa Thanh Long, Viện Sơn Lâm, tất cả Kinh

MUỘI ĐÁN-LỢI DÃ BỒ TÁT LƯỢC TU DŨ NGA
NHẬP PHÁP GIỚI NGŨ ĐẠI QUÁN MÔN PHẨM DỊ BẢN
QUYỂN THƯỢNG (Hết)